

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 01/CTr-UBND của UBND tỉnh và Chương trình hành động của Bộ Công Thương thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022

I. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU CỦA KẾ HOẠCH.

1. Mục tiêu:

Thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được giao tại Chương trình hành động số 01/CTr-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh Phú Yên và Chương trình hành động của Bộ Công Thương thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

2. Yêu cầu:

Các Phòng, đơn vị trực thuộc Sở; Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế-Hạ tầng các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công thương trên địa bàn tỉnh phải chủ động và nỗ lực phấn đấu đạt các mục tiêu của đơn vị ở mức cao nhất, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển của ngành năm 2022; cụ thể: Giá trị sản xuất công nghiệp (đạt 20.460 tỷ đồng) tăng 8,8%, Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (đạt 37.410 tỷ đồng) tăng 8,1% (trong đó: Bán lẻ hàng hóa 32.000 tỷ đồng, tăng 6,9%), Kim ngạch xuất khẩu (đạt 207 triệu USD) tăng 5,3%, Kim ngạch nhập khẩu (đạt 132 triệu USD) tăng 1,5% so với năm 2021.

II. KỊCH BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH NGÀNH CÔNG THƯƠNG NĂM 2022.

Trên cơ sở nhận định tình hình thực tế tỉnh Phú Yên hiện nay và căn cứ Kế hoạch các chỉ tiêu kinh tế-xã hội năm 2022 của UBND tỉnh giao cho Sở để triển khai thực hiện phấn đấu đạt mục tiêu Nghị quyết HĐND tỉnh thông qua. Do vậy, Sở sẽ tiếp tục tập trung chỉ đạo, điều hành ngành công thương theo kịch bản các chỉ tiêu trong Chương trình hành động số 01/CTr-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh với một số chỉ tiêu chủ yếu cụ thể theo từng quý như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Kịch bản điều hành năm 2022						
				Quý 1	Quý 2	6 tháng	Quý 3	9 tháng	Quý 4	Năm 2022
1	Chỉ số sản xuất công nghiệp	%	8,0	7,8		7,9		8,3		8,0

2	Giá trị SXCN (GSS 2010)	Tỷ đồng	20.460	5.160	5.200	10.360	5.100	15.460	5.000	20.460
3	Tổng mức BLHH và DTDV	Tỷ đồng	37.410	9.552	9.353	18.905	9.253	28.158	9.252	37.410
	Trong đó: Bán lẻ hàng hóa	Tỷ đồng	32.000	8.100	8.000	16.100	7.900	24.000	8.000	32.000
4	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Tr.USD	207	51	53	104	53	157	50	207
5	Tổng kim ngạch nhập khẩu	Tr.USD	132	28	38	66	33	99	33	132

(Chi tiết các chỉ tiêu chủ yếu của Kịch bản theo Phụ lục 2)

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA TỪNG ĐƠN VỊ.

1. Các Phòng, đơn vị trực thuộc Sở; Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế-Hạ tầng các huyện, thị xã, thành phố tập trung triển khai thực hiện các nội dung sau:

1.1. Triển khai khẩn trương, quyết liệt, thống nhất các nội dung hướng dẫn, chỉ đạo của UBND tỉnh tại Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 05/11/2021 về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh gắn với áp dụng linh hoạt các biện pháp phòng, chống dịch; nhằm kiểm soát tốt dịch Covid-19 và từng bước phục hồi, phát triển, sớm đưa ngành công thương trở lại trạng thái bình thường mới; đây là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách của các Phòng, đơn vị ngay từ đầu năm 2022.

1.2. Tiếp tục triển khai kịp thời, đầy đủ các Kế hoạch của Sở triển khai thực hiện Chương trình hành động, Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện các Chương trình hành động, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cụ thể hóa Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII; Kế hoạch của Sở về triển khai thực hiện Chương trình hành động số 03/CTr-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025.

1.3. Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chỉ đạo, điều hành và xử lý công việc; đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm công khai, minh bạch, tạo điều kiện tối đa cho các doanh nghiệp, người dân thực hiện các thủ tục theo quy định. Tập trung tháo gỡ vướng mắc, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần khuyến khích doanh nghiệp khởi sự kinh doanh.

2. Phòng Kế hoạch - Tài chính chủ trì:

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tái cơ cấu các ngành công nghiệp và thương mại tỉnh Phú Yên giai đoạn 2021-2030.

- Xây dựng các kế hoạch: Thực hiện Chương trình hành động số 01/CTr-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh và Chương trình hành động của Bộ Công Thương về triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Thực hiện Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ,

giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022; Thực hiện Chương trình hành động số 03/CTr-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025.

- Tham mưu/phối hợp xây dựng, tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả cụ thể hóa các định hướng phát triển ngành của Trung ương và địa phương, các chương trình, kế hoạch, đề án... liên quan đến phạm vi quản lý ngành.

- Phối hợp tích hợp các quy hoạch ngành công thương vào Quy hoạch tỉnh Phú Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ về chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

- Rà soát đánh giá tình hình hoạt động của các HTX, hướng dẫn các HTX thuộc lĩnh vực công thương hoạt động đúng theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện tốt công tác tài chính - kế toán; đảm bảo kinh phí phục vụ kịp thời cho việc thực hiện nhiệm vụ của Sở; thanh quyết toán đúng quy định.

- Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ việc chi tiêu, tất cả các khoản chi tiêu phải tiết kiệm, minh bạch và hướng vào mục tiêu hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ của cơ quan; người có thẩm quyền chi tiêu, sử dụng tài sản công phải gương mẫu thực hành tiết kiệm.

3. Phòng Quản lý công nghiệp chủ trì:

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt danh mục các sản phẩm công nghiệp chủ lực trên cơ sở tận dụng tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh (theo Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh).

- Tập trung phát triển công nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh; đẩy mạnh áp dụng công nghệ hiện đại nhằm tiết kiệm nguyên, nhiên, vật liệu và năng lượng. Phát triển một số ngành công nghiệp nền tảng như công nghiệp năng lượng, phân bón, vật liệu. Chuyển một số ngành công nghiệp từ hình thức gia công sang sản xuất thành phẩm, xuất khẩu trực tiếp, nhằm gia tăng giá trị và khả năng cạnh tranh trên thị trường.

- Ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp công nghệ cao, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo và ngành công nghiệp có thể mạnh như chế biến nông - lâm - thủy sản.

- Điều tra thống kê năng lực sản xuất của một số sản phẩm công nghiệp theo Quyết định số 2825/QĐ-BCT ngày 16/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 36/KH-SCT ngày 14/9/2021 về thực hiện Chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030 (đối với kinh tế tập thể, HTX công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp).

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện hoạt động tuyên truyền phát triển công nghiệp hỗ trợ năm 2022.
- Thẩm định trình Lãnh đạo Sở phê duyệt Kế hoạch sử dụng kinh phí khuyến công địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh.
- Tham mưu điều hành chương trình mía đường, sắn tỉnh.
- Thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp công nghiệp và chủ động tham mưu Lãnh đạo Sở đề đề xuất UBND tỉnh các giải pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất.

4. Phòng Quản lý thương mại chủ trì:

- Tập trung thực hiện các giải pháp nhằm cân đối cung cầu hàng hóa, đáp ứng nhu cầu của nhân dân, nhất là các mặt hàng thiết yếu, cụ thể: xây dựng kế hoạch dự trữ hàng hóa thiết yếu phục vụ phòng chống lụt bão; xây dựng kế hoạch bình ổn thị trường cuối năm 2022 và Tết Nguyên đán 2023.
- Tiếp tục tổ chức, đổi mới phương thức thực hiện chương trình xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu theo hình thức trực tuyến. Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin thị trường, tạo điều kiện để doanh nghiệp tìm kiếm một số thị trường mới để đẩy mạnh tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.
- Khuyến khích phát triển hạ tầng thương mại gắn với đa dạng hóa mô hình phân phối hiện đại, đẩy mạnh phân phối qua thương mại điện tử, bảo đảm hàng hóa chất lượng, giá cả cạnh tranh.
- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về chợ và các mặt hàng kinh doanh có điều kiện.
- Khuyến khích phát triển các cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp theo hướng văn minh, được gắn biển hiệu nhận diện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, nhất là khu vực nông thôn.
- Xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch: Phát triển Thương mại điện tử; Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Hội nhập kinh tế quốc tế; Phát triển thị trường trong nước gắn với cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*” năm 2022.
- Thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp thương mại, xuất khẩu và chủ động tham mưu Lãnh đạo Sở đề đề xuất UBND tỉnh các giải pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh xuất khẩu, phấn đấu vượt chỉ tiêu kim ngạch xuất khẩu được giao năm 2022.
- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 36/KH-SCT ngày 14/9/2021 về thực hiện Chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030 (đối với kinh tế tập thể, HTX thương mại).

5. Phòng Năng lượng Kỹ thuật chủ trì:

- Tập trung phát triển các nhà máy điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối, điện từ chất thải rắn theo quy hoạch được duyệt nhằm thực hiện mục tiêu phát

triển bền vững, bảo vệ môi trường; từng bước phát triển hệ thống lưới điện thông minh, đảm bảo cung cấp điện an toàn, giảm thiểu tổn thất điện năng.

- Xây dựng Quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Yên theo Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 14/9/2020 của UBND tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 18/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai các hoạt động tiết kiệm năng lượng năm 2022 trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch quản lý An toàn thực phẩm ngành công thương; công tác phòng ngừa ứng phó sự cố hoá chất năm 2022 trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện quy hoạch phát triển điện lực tỉnh giai đoạn 2020-2025, có xét đến 2030 đã được Bộ Công Thương phê duyệt. Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia (Quy hoạch VIII).

- Hỗ trợ các Nhà đầu tư thực hiện các dự án điện gió, điện mặt trời trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện các mục tiêu theo Lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững tỉnh Phú Yên đến năm 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1633/QĐ-UBND ngày 10/10/2019.

- Tổ chức kiểm tra các dự án điện mặt trời trên mái nhà.

- Phối hợp với Công ty Điện lực tỉnh thực hiện tốt việc cung cấp điện.

- Thực hiện công tác thẩm định, cấp giấy phép, kiểm tra công tác nghiệm thu công trình thuộc chuyên ngành quản lý.

6. Thanh tra chủ trì:

- Triển khai công tác thanh tra, kiểm tra theo Kế hoạch thanh tra năm 2022; trong đó tập trung thực hiện một số nhiệm vụ: Kiểm tra hành chính về việc thực hiện quy trình tiếp nhận hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính của các phòng chuyên môn thuộc Sở; thanh tra chuyên ngành việc thực hiện các quy định pháp luật trong hoạt động mua bán điện; thanh tra việc chấp hành pháp luật trong công tác đảm bảo an toàn điện trong hoạt động phát điện; kiểm tra định kỳ hoạt động vật liệu nổ công nghiệp; kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng; kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong hoạt động kinh doanh xăng dầu; kiểm tra công tác đảm bảo an toàn thực phẩm ngành công thương quản lý tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh; kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật trong hoạt động bán hàng đa cấp.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch về công tác pháp chế năm 2022.

- Thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo.
- Tìm hiểu, nghiên cứu và phổ biến đến công chức, viên chức, người lao động các văn bản mới ban hành liên quan đến lĩnh vực công thương.
- Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra chuyên đề, vụ việc do cấp trên giao; thanh tra, kiểm tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.
- Thường xuyên theo dõi tình hình cung cầu thị trường, đặc biệt là các mặt hàng thiết yếu, tham mưu xử lý kịp thời khi có hiện tượng đầu cơ găm hàng, tăng giá.

7. Văn phòng chủ trì:

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương (theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ).
- Trình UBND tỉnh phê duyệt lại Đề án vị trí việc làm của Sở và Trung tâm thuộc Sở (Sau khi Bộ Công Thương, Bộ Nội vụ ban hành quy định về vị trí việc làm).
- Rà soát Quy hoạch cán bộ (Sau khi có hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy)
- Xây dựng và tổ chức thực hiện các Kế hoạch về: đào tạo, bồi dưỡng; cải cách hành chính; thủ tục hành chính; công nghệ thông tin; văn thư - lưu trữ.
- Tham mưu triển khai Kế hoạch số 68-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giúp đỡ xã nghèo, hộ nghèo.
- Đánh giá định kỳ áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015.
- Chuẩn bị nội dung tổ chức Hội nghị CCVC, NLD năm 2023.

8. Trung tâm Khuyến công-Xúc tiến thương mại và Tiết kiệm năng lượng chủ trì:

- Đẩy mạnh công tác khuyến công, tập trung hỗ trợ phát triển các sản phẩm công nghiệp có thế mạnh của tỉnh.
- Hỗ trợ và tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia thực hiện chương trình bán hàng lưu động, đưa hàng Việt về nông thôn. Đẩy mạnh giới thiệu, quảng bá các sản phẩm OCOP của tỉnh.
- Tổ chức xây dựng, trình thẩm định phê duyệt các chương trình, đề án khuyến công và xúc tiến thương mại năm 2022.
- Xây dựng và đăng ký chương trình khuyến công, xúc tiến thương mại năm 2023.
- Tổ chức thực hiện các đề án khuyến công, xúc tiến thương mại năm 2022 đã được phê duyệt.
- Tích cực tìm kiếm và triển khai các hoạt động dịch vụ tư vấn điện; giám sát thi công công trình; lập dự án đầu tư; kiểm toán năng lượng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các Phòng, đơn vị trực thuộc Sở có trách nhiệm tổ chức thực hiện những nhiệm vụ và nội dung công tác thuộc lĩnh vực được giao đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng.

2. Trưởng các Phòng Kinh tế - Hạ tầng/Phòng Kinh tế căn cứ nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch này, kết hợp với nhiệm vụ của địa phương, đơn vị mình để xây dựng kế hoạch phù hợp và chủ động triển khai thực hiện quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả. Tăng cường phối hợp với các Phòng, đơn vị trực thuộc Sở trong những nhiệm vụ có liên quan.

3. Giao Phòng Kế hoạch - Tài chính làm đầu mối tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch này, hàng tháng báo cáo Lãnh đạo Sở Công Thương và báo cáo cho UBND tỉnh, Bộ Công Thương theo quy định./.

Nơi nhận:

- CT UBND tỉnh (b/c);
- VP UBND tỉnh (b/c);
- Sở KHĐT (b/c);
- Vụ KH-Bộ Công Thương (b/c);
- UBND các huyện, TX, TP (p/h);
- Các Phòng KTHT/Kinh tế (t/h);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở (t/h);
- Website Sở;
- Lưu: VT, KHTC. Đc.

Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Tuấn

PHỤ LỤC 1
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CHO TỪNG ĐƠN VỊ
(Ban hành kèm theo Kế hoạch hành động số /KH-SCT ngày tháng 3 năm 2022)

TT	Nội dung công việc	Lãnh đạo Sở phụ trách	Thời gian hoàn thành	Cấp phê duyệt
A	Các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại Phụ lục CTHĐ số 01			
I	Phòng Quản lý công nghiệp chủ trì			
1	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định về Danh mục các sản phẩm công nghiệp chủ lực trên cơ sở tận dụng tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh (theo Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh).	Q.GĐ Tuấn	30/9/2022	UBND Tỉnh
II	Phòng Kế hoạch-Tài chính chủ trì			
2	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tái cơ cấu các ngành công nghiệp và thương mại tỉnh Phú Yên giai đoạn 2021-2030.	Q.GĐ Tuấn	Sau khi Bộ Công Thương ban hành Đề án (Quý IV)	UBND Tỉnh
III	Văn phòng chủ trì			
3	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở (theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ).	Q.GĐ Tuấn	15/4/2022	UBND Tỉnh
B	Các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại nội dung CTHĐ số 01			
I	Phòng Quản lý công nghiệp chủ trì			
1	Tập trung phát triển công nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh; đẩy mạnh áp dụng công nghệ hiện đại nhằm tiết kiệm nguyên, nhiên, vật liệu và năng lượng. Phát triển một số ngành công nghiệp nền tảng như công nghiệp năng lượng, phân bón, vật liệu. Chuyển một số ngành công nghiệp từ hình thức gia công sang sản xuất thành phẩm, xuất khẩu trực tiếp, nhằm gia tăng giá trị và khả năng cạnh tranh trên thị trường.	PGĐ Hạnh	Thường xuyên	
2	Ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp công nghệ cao, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo và ngành công nghiệp có thế mạnh như chế biến nông - lâm - thủy sản.	PGĐ Hạnh	Thường xuyên	
II	Phòng Quản lý thương mại chủ trì			
3	Xây dựng kế hoạch dự trữ hàng hóa thiết yếu phục vụ phòng chống lụt bão và tổ chức triển khai thực hiện.	PGĐ Bích	Ban hành KH trước 30/6/2022	
4	Xây dựng kế hoạch bình ổn thị trường cuối năm 2022 và Tết Nguyên đán 2023 và tổ chức triển khai thực hiện.	PGĐ Bích	Ban hành KH trước 30/11/2022	

5	Tiếp tục tổ chức, đổi mới phương thức thực hiện chương trình xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu theo hình thức trực tuyến.	PGĐ Bích	Thường xuyên	
6	Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin thị trường, tạo điều kiện để doanh nghiệp tìm kiếm một số thị trường mới để đẩy mạnh tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.	PGĐ Bích	Thường xuyên	
7	Khuyến khích phát triển hạ tầng thương mại gắn với đa dạng hóa mô hình phân phối hiện đại, đẩy mạnh phân phối qua thương mại điện tử, bảo đảm hàng hóa chất lượng, giá cả cạnh tranh.	PGĐ Bích	Thường xuyên	
III	Phòng Năng lượng-Kỹ thuật chủ trì			
8	Tập trung phát triển các nhà máy điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối, điện từ chất thải rắn theo quy hoạch được duyệt nhằm thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, bảo vệ môi trường; từng bước phát triển hệ thống lưới điện thông minh, đảm bảo cung cấp điện an toàn, giảm thiểu tổn thất điện năng.	Q.GĐ Tuấn	Thường xuyên	
III	Trung tâm KC, XTTM & TKNL chủ trì			
9	Đẩy mạnh công tác khuyến công, tập trung hỗ trợ phát triển các sản phẩm công nghiệp có thế mạnh của tỉnh.	Q.GĐ Tuấn	Thường xuyên	
10	Hỗ trợ và tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia thực hiện chương trình bình ổn giá, bán hàng lưu động, đưa hàng Việt về nông thôn. Đẩy mạnh giới thiệu, quảng bá các sản phẩm OCOP của tỉnh.	PGĐ Bích	Thường xuyên	
C	Các nhiệm vụ công tác trọng tâm của Sở			
I	Phòng Kế hoạch – Tài chính chủ trì			
1	Xây dựng các kế hoạch: Thực hiện Chương trình hành động số 01/CTr-UBND; Chương trình hành động số 02/CTr-UBND và Chương trình hành động số 03/CTr-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh.	Q. GD Tuấn	Ban hành các KH trước 31/3/2022	
2	Phối hợp tích hợp các quy hoạch ngành công thương vào Quy hoạch tỉnh Phú Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Q. GD Tuấn	Theo tiến độ lập quy hoạch tỉnh	
3	Thực hiện tốt công tác tài chính - kế toán; đảm bảo kinh phí phục vụ kịp thời cho việc thực hiện nhiệm vụ của Sở; thanh quyết toán đúng quy định.	PGĐ Bích	Thường xuyên	
4	Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ việc chi tiêu, tất cả các khoản chi tiêu phải tiết kiệm, minh bạch và hướng vào mục tiêu hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ của cơ quan; người có thẩm quyền chi tiêu, sử dụng tài sản công phải gương mẫu thực hành tiết kiệm.	PGĐ Bích	Thường xuyên	
5	Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ về chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới	PGĐ Hạnh	Thường xuyên	
6	Rà soát đánh giá tình hình hoạt động của các HTX, hướng dẫn các HTX thuộc lĩnh vực công thương hoạt động đúng theo quy định của pháp luật.	PGĐ Hạnh	Thường xuyên	

II	Phòng Quản lý công nghiệp chủ trì			
7	Điều tra thống kê năng lực sản xuất của một số sản phẩm công nghiệp theo Quyết định số 2825/QĐ-BCT ngày 16/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	PGĐ Hạnh	Theo tiến độ của Bộ Công Thương	
8	Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện hoạt động tuyên truyền phát triển công nghiệp hỗ trợ năm 2022.	PGĐ Hạnh	Ban hành KH trước 31/3/2022	
9	Thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp công nghiệp và chủ động tham mưu Lãnh đạo Sở đề xuất UBND tỉnh các giải pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất.	Q. GD Tuần	Thường xuyên	
10	Tham mưu điều hành chương trình mía đường, sản tỉnh.	PGĐ Hạnh	Thường xuyên	
11	Thẩm định trình Lãnh đạo Sở phê duyệt Kế hoạch sử dụng kinh phí khuyến công địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh.	Q.GD Tuần	Thường xuyên	
II	Phòng Quản lý thương mại chủ trì			
12	Tăng cường công tác quản lý nhà nước về chợ và các mặt hàng kinh doanh có điều kiện.	PGĐ Bích	Thường xuyên	
13	Khuyến khích phát triển các cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp theo hướng văn minh, được gắn biển hiệu nhận diện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, nhất là khu vực nông thôn.	PGĐ Bích	Thường xuyên	
14	Xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch: Phát triển Thương mại điện tử; Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Hội nhập kinh tế quốc tế; Phát triển thị trường trong nước gắn với cuộc vận động “ <i>Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam</i> ” năm 2022.	PGĐ Bích	Ban hành KH trước 31/3/2022	
15	Thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp thương mại, xuất khẩu và chủ động tham mưu Lãnh đạo Sở đề xuất UBND tỉnh các giải pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh xuất khẩu, phấn đấu vượt chỉ tiêu kim ngạch xuất khẩu được giao năm 2022.	PGĐ Bích	Thường xuyên	
IV	Phòng Năng lượng-Kỹ thuật chủ trì			
16	Xây dựng Quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Yên, theo Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 14/9/2020 của UBND tỉnh.	Q. GD Tuần	Sau khi Chính phủ ban hành hướng dẫn (quý IV)	
17	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 18/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh.	PGĐ Hạnh	Ban hành KH trước 31/3/2022	

18	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai các hoạt động tiết kiệm năng lượng năm 2022 trên địa bàn tỉnh.	Q. GD Tuấn	Ban hành KH trước 31/3/2022	
19	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch quản lý An toàn thực phẩm ngành công thương; công tác phòng ngừa ứng phó sự cố hoá chất năm 2022 trên địa bàn tỉnh.	PGĐ Hạnh	Ban hành KH trước 31/3/2022	
20	Triển khai thực hiện quy hoạch phát triển điện lực tỉnh giai đoạn 2020-2025, có xét đến 2030 đã được Bộ Công Thương phê duyệt. Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia (Quy hoạch VIII).	Q. GD Tuấn	Thường xuyên	
21	Triển khai thực hiện các mục tiêu theo Lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững tỉnh Phú Yên đến năm 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1633/QĐ-UBND ngày 10/10/2019.	PGĐ Hạnh	Thường xuyên	
V	Thanh tra chủ trì			
22	Thực hiện Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022 được phê duyệt.	Q. GD Tuấn	Theo Quyết định số 102/QĐ-SCT ngày 23/12/2021	
23	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch công tác pháp chế năm 2022.	Q. GD Tuấn	Ban hành KH trước 31/3/2022	
24	Thường xuyên theo dõi tình hình cung cầu thị trường, đặc biệt là các mặt hàng thiết yếu, tham mưu xử lý kịp thời khi có hiện tượng đầu cơ găm hàng, tăng giá.	PGĐ Bích	Thường xuyên	
VI	Văn phòng chủ trì			
25	Trình UBND tỉnh phê duyệt lại Đề án vị trí việc làm của Sở và Trung tâm thuộc Sở.	Q. GD Tuấn	Sau khi Bộ Công Thương, Bộ Nội vụ ban hành quy định về vị trí việc làm	UBND Tỉnh
26	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch về công tác đào tạo, bồi dưỡng.	Q. GD Tuấn	Ban hành KH trước 31/3/2022	
27	Xây dựng và tổ chức thực hiện các Kế hoạch triển khai công tác cải cách hành chính, thủ tục hành chính.	PGĐ Bích	Ban hành KH trước 31/3/2022	
28	Xây dựng và tổ chức thực hiện các Kế hoạch liên quan đến công tác công nghệ thông tin, công tác văn thư - lưu trữ.	PGĐ Hạnh	Ban hành KH trước 31/3/2022	
29	Đánh giá định kỳ áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015.	PGĐ Bích	30/9/2022	
30	Rà soát Quy hoạch cán bộ.	Q. GD Tuấn	Sau khi có hướng dẫn của Ban TCTU	

31	Chuẩn bị nội dung tổ chức Hội nghị CCVC, NLĐ năm 2023.	Q. GD Tuấn	15/12/2022	
32	Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 68-KH/TU của Tỉnh ủy về giúp đỡ xã nghèo, hộ nghèo.	Q. GD Tuấn	Thường xuyên	
VII	Trung tâm KC, XTTM & TKNL chủ trì			
33	Xây dựng và đăng ký chương trình khuyến công quốc gia năm 2023.	Q. GD Tuấn	Theo yêu cầu của Cục CTDP	
34	Xây dựng và đăng ký chương trình xúc tiến thương mại quốc gia năm 2023.	PGĐ Bích	Theo yêu cầu của Cục XTTM	
35	Tổ chức thực hiện các đề án khuyến công năm 2022 đã được phê duyệt.	Q. GD Tuấn	Thường xuyên	
36	Tổ chức thực hiện các đề án xúc tiến thương mại năm 2022 đã được phê duyệt.	PGĐ Bích	Thường xuyên	
37	Tích cực tìm kiếm và triển khai các hoạt động dịch vụ tư vấn điện; giám sát thi công công trình; lập dự án đầu tư; kiểm toán năng lượng.	Q. GD Tuấn	Thường xuyên	

* Trong quá trình chỉ đạo, việc phân công phụ trách của Lãnh đạo Sở có thể được điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tế

PHỤ LỤC 2
CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KỊCH BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH NGÀNH CÔNG THƯƠNG NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Kế hoạch hành động số /KH-SCT ngày tháng 3 năm 2022)

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2021	Năm 2022									
				Kế hoạch	Quý 1	Quý 2	6 tháng	Quý 3	9 tháng	Quý 4	cả năm	So với 2021 (%)	So với KH 2022 (%)
I	Chỉ số SX công nghiệp	%	5,1	8,0	7,8		7,9		8,3		8,0		
II	Giá trị SXCN (GSS 2010)	Tỷ đồng	18.809	20.460	5.160	5.200	10.360	5.100	15.460	5.000	20.460	108,8	100,0
	- CN khai khoáng	“	175	230	55	60	115	59	174	56	230	131,4	100,0
	- CN chế biến, chế tạo	“	15.643	17.030	4.305	4.340	8.645	4.231	12.876	4.154	17.030	108,9	100,0
	- CN SX điện, nước	“	2.991	3.200	800	800	1.600	810	2.410	790	3.200	107,0	100,0
III	Một số SPCN chủ yếu												
	- Đá VLXD thông thường	M3	755	900	210	240	450	250	700	200	900	119,2	100,0
	- Hải sản khô, đông lạnh	Tấn	15.000	17.500	4.000	4.750	8.750	4.550	13.300	4.200	17.500	116,7	100,0
	- Nhân hạt điều XK	Tấn	17.500	17.500	4.100	4.500	8.600	4.800	13.400	4.100	17.500	100,0	100,0
	- Đường kết tinh các loại	Tấn	72.151	90.000	45.000	45.000	90.000		90.000		90.000	124,7	100,0
	- Bia các loại	1.000 lít	43.000	45.000	9.000	11.250	20.250	12.750	33.000	12.000	45.000	104,7	100,0
	- Tinh bột sắn	Tấn	97.000	120.000	35.000	40.000	75.000	25.000	100.000	20.000	120.000	123,7	100,0
	- Sản phẩm may mặc	1.000 sp	15.100	17.000	4.270	4.230	8.500	4.230	12.730	4.270	17.000	112,6	100,0
	- Trang in thành phẩm	Tr. trang	2.040	2.250	530	595	1.125	550	1.675	575	2.250	110,3	100,0
	- Xi măng các loại	Tấn	86.000	100.000	24.000	27.000	51.000	25.000	76.000	24.000	100.000	116,3	100,0
	- Phân các loại	Tấn	50.000	60.000	14.000	16.000	30.000	15.500	45.500	14.500	60.000	120,0	100,0

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2021	Năm 2022									
				Kế hoạch	Quý 1	Quý 2	6 tháng	Quý 3	9 tháng	Quý 4	cả năm	So với 2021 (%)	So với KH 2022 (%)
	- Thuốc chữa bệnh	Triệu viên	2.145	2.150	530	550	1.080	560	1.640	510	2.150	100,2	100,0
	- Điện sản xuất	1.000 kwh	2.270.000	2.400.000	590.000	610.000	1.200.000	600.000	1.800.000	600.000	2.400.000	105,7	100,0
	- Điện thương phẩm	1.000 kwh	950.000	1.000.000	250.000	260.000	510.000	250.000	760.000	240.000	1.000.000	105,3	100,0
	- Nước thương phẩm	1.000 m ³	12.900	13.200	3.200	3.400	6.600	3.400	10.000	3.200	13.200	102,3	100,0
	- Linh kiện điện tử	tr. Sp	610	800	200	200	400	200	600	200	800	131,1	100,0
IV	Tổng mức BLHH và DTDV	Tỷ đồng	34.615	37.410	9.552	9.353	18.905	9.253	28.158	9.252	37.410	108,1	100,0
	+ Bán lẻ hàng hóa	“	29.936	32.000	8.100	8.000	16.100	7.900	24.000	8.000	32.000	106,9	100,0
	+ Dịch vụ lưu trú, ăn uống	“	3.186	4.000	1.100	1.000	2.100	1.000	3.100	900	4.000	125,5	100,0
	+ Du lịch lữ hành	“	1,4	10	2	3	5	3	8	2	10	700,3	100,0
	+ Dịch vụ khác	“	1.491	1.400	350	350	700	350	1.050	350	1.400	93,9	100,0
V	Xuất khẩu												
1	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	196,5	207	51	53	104	53	157	50	207	105,3	100,0
2	Mặt hàng XK chủ yếu												
	- Nhân hạt điều	Triệu USD	20,0	21	5	6	11	5	16	5	21	105,0	100,0
	- Hải sản các loại	Triệu USD	75,0	77	16	23	39	19	58	19	77	102,7	100,0

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2021	Năm 2022										So với 2021 (%)	So với KH 2022 (%)
				Kế hoạch	Quý 1	Quý 2	6 tháng	Quý 3	9 tháng	Quý 4	cả năm				
	- Sản phẩm gỗ	Triệu USD	17,0	17	4	5	9	4	13	4	17	100,0	100,0		
	- Quần áo may sẵn	“	25,0	28	9	7	16	5	21	7	28	112,0	100,0		
	- Kính	“	10,5	11	3	3	6	2	8	3	11	104,7	100,0		
	- Dăm gỗ	“	28,0	30	9	6	15	7	22	8	30	107,1	100,0		
	- Linh kiện điện tử	“	19,0	20	4	6	10	4	14	6	20	105,3	100,0		
VI	Nhập khẩu														
1	Tổng kim ngạch NK	Triệu USD	130,0	132	28	38	66	33	99	33	132	101,5	100,0		
2	Mặt hàng NK chủ yếu														
	Hạt điều thô	“	7,5	8	1	3	4	2	6	2	8	106,7	100,0		
	Vải và phụ liệu may mặc	“	18,8	21	4	7	11	5	16	5	21	111,7	100,0		
	Máy móc thiết bị phụ tùng	“	28,2	30	6	9	15	8	23	7	30	106,4	100,0		
	Hóa chất	“	27,0	29	6	9	15	8	23	6	29	107,4	100,0		